

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Trương Văn T, Luật sư, Chi nhánh Văn phòng luật sư C thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2019, Trần Thế X, trú tại số nhà 63B đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mượn một chiếc xe ô tô tải để sáng ngày 06/9/2019 chở đá hoa cương đi công trình. Do nhà không có chỗ đậu xe ô tô nên X đến nhà ông Trần Thanh M là hàng xóm gần nhà làm dịch vụ rửa xe xin gửi qua đêm. Ông M đồng ý nên chiều cùng ngày X nhờ tài xế điều khiển xe đậu trong sân nhà ông M. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi ngủ về ông M thấy xe đậu không ngay ngắn, không để chìa khóa trên xe ô tô như đã dặn trước đó nên ông M đi sang nhà X to tiếng chửi X. Thấy vậy, chị Lương Thị V là vợ của Trần Thế X giải thích đã đến nhà tìm ông M hai lần để đưa chìa khóa nhưng ông M không có nhà. Ông M vẫn tiếp tục to tiếng chửi X rồi đi về nhà. Ngay sau đó, X cầm chìa khóa xe ô tô đi sang nhà ông M. Tại đây, cả hai tiếp tục cãi nhau thì ông M lấy 01 con dao dài 109cm, cán bằng tre dài 60cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm (hình cong), mũi dao vát rộng 10cm, bản đẹp, trên mũi dao có 1 hình tròn đường kính 02cm đuôi chém X. X bỏ chạy về nhà và đóng cửa lại nên ông M đứng ngoài đường chửi X rồi bỏ về. Khoảng 05 phút sau, do lo sợ ông M phá xe ô tô nên X nói với chị V lấy chìa khóa đi nhờ người điều khiển xe ô tô ra ngoài, không gửi ở sân nhà ông M nữa. X ra vỉa hè cạnh nhà nhìn theo chị V thì thấy ông M đang cầm dao đi nhanh về phía X và hô to “Tao chém chết mẹ mày, tao chém cả nhà”. Thấy thái độ hung hăng của ông M, X liền cầm chiếc xẻng (dài 173cm, cán bằng tre dài 142cm, đường kính 04cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm, rộng 23,5cm) đang dựng ở đồng đá trong sân, gần chỗ X đang đứng. Lúc này, anh Đinh Ngọc T kéo X lùi về đứng trên vỉa hè trước cổng nhà 63B G (nhà của X) nhưng ông M vẫn cầm dao chạy tới. Nhìn thấy ông M cầm dao chạy đến gần nên anh T sợ hãi bỏ chạy về phía nhà số 63A đường G đứng, không dám can ngăn nữa. Ông M cầm dao bằng hai tay lao về phía X đang đứng, chém 01 nhát từ trên cao xuống hơi chệch từ phải sang trái về phía X. X lùi lại để né nên không trúng, đồng thời X dùng hai tay cầm xẻng đánh từ trên xuống dưới trúng vào đầu ông M làm M ngã sấp xuống đường. Lúc này, ông M vẫn còn hung hăng nên X đề lên người ông M để ông M không thể dùng dao chém X nữa. Thấy vậy anh T đến đá con dao ra khỏi tay ông M và lấy dao, xẻng mang đi giấu. Khi phát hiện ông M đã bị thương, X cùng anh T và anh Nguyễn Đăng Q đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1137/TgT-TTPY ngày 27/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của ông Trần Thanh M: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo trán phải dính, xơ cứng, hình chữ V, kích thước 5,5cm x 0,2cm, ảnh hưởng thẩm mỹ; khuyết sọ trán phải kích thước 2cm x 2,5cm, đáy chắc; ổ tổn thương não vùng trán phải.

Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là: 48% (Bốn mươi tám phần trăm). Vật tác động: Vật tày có cạnh. Cơ chế hình thành vết thương: Sẹo trán phải, vỡ lún sọ trán phải là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số: 679/TgT-TTPY ngày 17/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận nội dung sau: Mẫu vật gửi đến giám định: Chiếc xẻng (dài 173cm, cán bằng tre đường kính 04cm, dài 142cm, lưỡi bằng kim loại dài 31cm, rộng 23,5cm) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk gửi đến Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đề giám định có khả năng gây ra thương tích như vết thương vùng trán phải kích thước 4cm x 4cm, gây vỡ lún sọ, để lại sẹo trán phải dính, xơ cứng, ảnh hưởng thẩm mỹ, ổ tổn thương não vùng trán phải của ông Trần Thanh M.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thế X phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 126; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế X 01 (Một) năm 10 (mười) ngày tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 15/11/2019 đến ngày 25/11/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/12/2020, người bị hại ông Trần Thanh M có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm thay đổi tội danh từ tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” sang tội “Giết người” quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trần Thế X phải bồi thường thiệt hại cho ông M số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại ông Trần Thanh M rút một phần nội dung kháng cáo về yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử bị cáo Trần Thế X về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Còn về phân trách nhiệm dân sự vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo Trần Thế X bồi thường cho ông Trần Thanh M số tiền 116.615.000 đồng. Bị cáo Trần Thế X đồng ý bồi thường cho ông Trần Thanh M số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của người bị hại về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thế X và công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Thế X và người bị hại ông Trần Thanh M về phân trách nhiệm dân sự.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thế X và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại ông Trần Thanh M đều nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại ông Trần Thanh M rút phần nội dung kháng cáo về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử bị cáo Trần Thế X về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự nên căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm. Phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thế X tại bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về phần trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thanh M yêu cầu bị cáo Trần Thế X bồi thường cho ông M tổng số tiền 116.615.000 đồng, bị cáo X đã bồi thường 20.900.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 95.715.000 đồng. Bị cáo X đồng ý bồi thường cho ông M số tiền trên nên chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Trần Thanh M, sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thế X với người bị hại ông Trần Thanh M.

Do bản án sơ thẩm bị sửa nên phần án phí dân sự sơ thẩm được tính lại cho đúng quy định pháp luật. Ông Trần Thanh M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Trần Thanh M, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của người bị hại ông Trần Thanh M về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thế X. Phần tội danh và hình phạt của bị cáo Trần Thế X tại bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự

Công nhận sự thỏa thuận như sau: Bị cáo Trần Thế X bồi thường cho ông Trần Thanh M số tiền 116.615.000 đồng, đã bồi thường trước 20.900.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 95.715.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu bồi thường khoản tiền trên thì hằng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Thanh M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Thế X phải chịu 5.830.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm